

Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ

Duỹn Hải, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Trung H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp C, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Lê Trung H.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Chị Đào Thị T đồng ý giao con chung là cháu Lê Đào Hải Đ, sinh ngày 24/7/2012 cho anh Lê Trung H tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Đăng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trung H không yêu cầu chị Đào Thị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị T và anh Lê Trung H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Lê Trung H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hòa giải thành bằng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị Đào Thị T và anh Lê Trung H mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí. Nhưng chị Đào Thị T tự nguyện chịu thay án phí cho anh Lê Trung H nên chị Thoa phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009477 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Hoàn trả lại cho chị Đào Thị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**